

Số: 67/2020/QĐST-DS

Vị Thủy, ngày 15 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự,
và một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Hùng.

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Quyền Trân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên họp: Ông Trương Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 83/2020/TLST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2020, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, và hạn chế năng lực hành vi dân sự”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 19/2020/QĐST-VDS, ngày 01 tháng 6 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Kim Thị Hồng L, sinh năm: 1978; địa chỉ: Ấp 05, xã V, huyện T, tỉnh G(Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Kim B, sinh năm: 1954; địa chỉ: Ấp 05, xã V, huyện T, tỉnh G(Vắng mặt).

2. Bà Kim Thị D, sinh năm: 1957; địa chỉ: Ấp 05, xã V, huyện T, tỉnh G(Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu ngày 05/3/2020, quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người yêu cầu chị Kim Thị Hồng L trình bày: Chị là em ruột ông

Kim B và bà Kim Thị D; do ông B với bà D bị bệnh tật bẩm sinh, ông B hiện đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội; cha mẹ đã chết, các anh không ai nuôi dưỡng. Do đó, chị Lyêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Kim B với bà Kim Thị D bị mất năng lực hành vi dân sự và hạn chế năng lực hành vi dân sự. Tại phiên họp, chị Lgiữ nguyên yêu cầu đối với ông Kim B; riêng bà Kim Thị D chị L thay đổi thành yêu cầu tuyên bố bà D có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi cho phù hợp với kết luận giám định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Kim B với bà Kim Thị D (vắng mặt).

Về tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ gồm: Đơn yêu cầu ngày 05/3/2020; quyết định về việc điều chỉnh mức trợ cấp xã hội; thông báo nộp tạm ứng lệ phí, biên bản tổng đạt, biên lai thu tạm ứng lệ phí, quyết định phân công Thẩm phán, thông báo thụ lý việc dân sự; thông báo bổ sung tài liệu, chứng cứ; đơn yêu cầu trưng cầu giám định, biên bản giao nhận, đơn xin xác nhận, bản sao sổ hộ khẩu, bản phô tô gồm: chứng minh nhân dân (Kim Thị D, Kim Thị Hồng L), sổ lĩnh tiền bảo trợ xã hội; quyết định trưng cầu giám định (số 35, 36), công văn số 65 và 66 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ, thông báo số 49 và 50 của Tòa án, bao thư chuyển phát nhanh, kết luận giám định pháp y tâm thần số 138 và 139 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ, biên bản lấy lời khai, quyết định mở phiên họp, quyết định phân công Kiểm sát viên;

Tại phiên họp, Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc thụ lý giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký phiên họp, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của người yêu cầu là đúng pháp luật. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của chị Kim Thị Hồng L; về lệ phí buộc chị L phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Vĩ Thủy nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền theo loại việc: Chị Kim Thị Hồng L có đơn yêu cầu tuyên bố ông Kim B và bà Kim Thị D mất năng lực hành vi dân sự và hạn chế năng lực hành vi dân sự; tại phiên họp chị L thay đổi yêu cầu đối với bà Kim Thị D, không vượt quá phạm vi ban đầu, yêu cầu của đương sự thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thẩm quyền theo lãnh thổ: Do ông B với bà D có địa chỉ cư trú tại ấp 05, xã V, huyện T, tỉnh G. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Loan, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vĩ Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt; căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, để giải quyết vắng mặt ông B với bà D.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Tại thời điểm chị L đưa ra yêu cầu, do Bộ luật Dân sự năm 2015 đang điều chỉnh, nên áp dụng Bộ luật này để giải quyết.

[3] Theo sổ hộ khẩu thể hiện, chị Kim Thị Hồng L là chủ hộ, còn ông Kim B với bà Kim Thị D là thành viên trong hộ; theo xác nhận của chính quyền địa phương (BL 14), thì: “đương sự Kim B và Kim Thị D từ nhỏ lớn lên, bị dị tật, nhận thức không được bình thường như mọi người khác...”. Như vậy, chị L là người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự. Hiện chị Kim Thị Hồng L đang tranh chấp đất đai với anh Kim Mai; các đương sự Kim B và Kim Thị D đang sinh sống trên đất cùng với chị Loan, nhưng Tòa án không thể triệu tập được hai đương sự này. Do đó, chị L có đơn yêu cầu trung cầu giám định (BL 24), để chị thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[3.1] Chị Lyêu cầu tuyên bố ông Kim B, là người mất năng lực hành vi dân sự. Theo khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự, thì: “1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần”. Theo bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 138/2020/KLGĐ, ngày 01/6/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ, kết luận: “- Về y học: Hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nặng (F72-ICD10). - Về năng lực: Hiện tại đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần”. Do đó, việc chị Lyêu cầu Tòa án tuyên bố ông Kim B, là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ.

[3.2] Chị Lyêu cầu tuyên bố bà Kim Thị D, là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Theo khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự quy định, thì: “1. Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm

chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ”. Theo bản Kết luận giám định pháp y về tâm thần theo trung cầu số: 139/2020/KLGD, ngày 01/6/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận: “- Về y học: *Hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70 - ICD10);* - Về năng lực: *Hiện tại đương sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*”. Do đó, việc chị Lyêu cầu Tòa án tuyên bố bà Kim Thị D, là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ. Tại phiên họp, Kiểm sát viên đề xuất hướng giải quyết chấp nhận yêu cầu của đương sự là có căn cứ.

[4] Sau khi quyết định này có hiệu lực, chị Kim Thị Hồng L có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để thực hiện việc đăng ký người giám hộ cho ông Kim B và bà Kim Thị D theo quy định của pháp luật về hộ tịch. Những người thân thích của ông Kim B và bà Kim Thị D, có thể cử một người trong số những người thân thích của ông B với bà D, để giám sát việc giám hộ của chị Kim Thị Hồng L theo quy định của Bộ luật Dân sự.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Theo khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định: “*Người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận đơn yêu cầu của họ*”. Căn cứ vào quy định của pháp luật viện dẫn trên, thì anh Phụng phải chịu lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, các Điều 93, 94, 95, 102, 361, 367, 371, 372, 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Áp dụng: các Điều 19, 22, 23, 46, 47, 48, 49, 53, 57, 58, 59, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 19 của Luật Hộ tịch.

Quyết định: Chấp nhận yêu cầu của chị Kim Thị Hồng L. Về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Kim B mất năng lực hành vi dân sự và bà Kim Thị D có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

1. Tuyên bố: Ông Kim B, sinh năm: 1954; địa chỉ: Ấp 05, xã V, huyện T, tỉnh G là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Tuyên bố: Bà Kim Thị D, sinh năm: 1957; địa chỉ: Ấp 05, xã V, huyện T, tỉnh G là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

3. Chỉ định: Chị Kim Thị Hồng L là người giám hộ cho ông Kim B và bà Kim Thị D; chị Kim Thị Hồng L có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh G để thực hiện việc đăng ký người giám hộ cho ông Kim B và bà Kim Thị D.

4. Chị Kim Thị Hồng L có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ:

Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ;

Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ;

Đại diện theo pháp luật cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Có trách nhiệm quản lý tài sản của người được giám hộ như tài sản của chính mình; được thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ vì lợi ích của người được giám hộ.

Việc bán, trao đổi, cho thuê, cho mượn, cho vay, cầm cố, thế chấp, đặt cọc và giao dịch dân sự khác đối với tài sản có giá trị lớn của người được giám hộ phải được sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ.

Người giám hộ không được đem tài sản của người được giám hộ tặng cho người khác. Các giao dịch dân sự giữa người giám hộ với người được giám hộ có liên quan đến tài sản của người được giám hộ đều vô hiệu, trừ trường hợp giao dịch được thực hiện vì lợi ích của người được giám hộ và có sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Kim Thị Hồng L phải chịu lệ phí số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000985 ngày 30/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩ Thủy, tỉnh Hậu Giang thành lệ phí sơ thẩm, chị L đã nộp xong.

5. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt

tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

6. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- Viện kiểm sát huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA DS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự; VP;
- Công TTĐT (để công bố);

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Văn Hùng